

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2025/HS-ST
Ngày 27 - 02 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Ngọc Trao

Ông Hoài Đức Huệ

- Thư ký Tòa án: Bà Quân Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: bà Vương Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành L (tên gọi khác: không), sinh năm 1997 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trương T và bà Nguyễn Thị B; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 2001 và có 02 con (lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2023).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 31/10/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 152/2016/QĐ-TA với thời gian chấp hành là 12 tháng. Bị cáo đã chấp hành xong. Ngày 28/9/2017 bị cáo bị bắt về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị Công an huyện N, tỉnh Đồng Nai phạt hành chính số tiền 1.500.000đ.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 08/10/2024, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

2. Trần Tuấn H (tên gọi khác: Hải Mười R), sinh năm 1994 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi thường trú: ấp Đ, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai;

Nơi ở hiện nay: P, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; trình độ học vấn 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Trần Công H1 và bà Nguyễn Thị N1; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thủy D, sinh năm 1997 và chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 06/10/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số: 238/2010/HSST, đến ngày 18/9/2012 chấp hành xong bản án.

+ Ngày 30/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xử phạt 05 năm tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”, theo Bản án số: 123/2013/HSST.

+ Ngày 28/11/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xử phạt 05 năm tù giam về tội “Cướp tài sản”, theo Bản án số: 143/2013/HSST. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 123/2013/HSST ngày 30/9/2013 là 10 năm tù, đến ngày 05/01/2021 chấp hành xong bản án.

+ Ngày 26/12/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xử phạt 10 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số: 314/2024/HSST, bị cáo hiện đang trong thời gian chấp hành án.

Bị cáo bị bắt từ ngày 08/10/2024, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

3. Đào Hoàng K (tên gọi khác: H2), sinh năm 1999 tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nơi ở hiện nay: ấp Đ, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn L1 và bà Huỳnh Thị D1; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/12/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số: 314/2024/HSST, bị cáo hiện đang trong thời gian chấp hành án.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 08/10/2024, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 10 phút ngày 08/10/2024, Nguyễn Thành L đến đường L thuộc xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai gặp người tên S (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 gói ma túy đá, đựng trong gói nylon màu trắng với số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng). L cất gói ma túy vào túi sau bên phải rồi đi đến nhà của Trần Tuấn H tại ấp Đ, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai để sử dụng ma túy. Khi L đi vào phòng ngủ thì thấy H đang ở một mình, trên bàn gỗ có để sẵn 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 (một) nỏ thủy tinh và 01 (một) bình nhựa màu cam và 01 (một) hộp quẹt gas. Lúc này, L rủ H cùng sử dụng ma túy thì H đồng ý. L lấy ma túy cất trong túi quần ra đổ một ít vào nỏ thủy tinh rồi đốt nóng lên cho H

và L cùng sử dụng. Trong lúc L và H đang sử dụng ma túy thì có Đào Hoàng K đến phòng H chơi, K hỏi H có ma túy không thì H nói với K là L có sẵn ma túy rồi. Nghe vậy thì K nói với L đổ thêm ma túy vào nỏ cho K cùng sử dụng ma túy chung với L và H, K hứa sau khi sử dụng ma túy xong K phụ L 100.000đ tiền mua ma túy. L đồng ý và đổ thêm một ít ma túy vào nỏ thủy tinh rồi đốt nóng để L, H và K cùng sử dụng ma túy. Số ma túy còn lại, L để lần sau sử dụng tiếp. Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, khi L, K và H đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ 01 gói ma túy cất trong túi quần sau bên phải của L để lần sau sử dụng.

Vật chứng, tài sản thu giữ:

- 01 (một) bộ nỏ dùng để sử dụng ma túy đá, có cấu tạo gồm: 01 (một) bình nhựa màu cam, trên nắp gắn 01 (một) nỏ thủy tinh có bám dính chất màu xám, 01 (một) ống hút nhựa (được niêm phong ký hiệu M1);

- 01 (một) hộp quẹt gas;

- 01 (một) túi nilong dạng zip, kích thước 3cm x 2cm, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (được niêm phong ký hiệu M2).

Tại bản Kết luận giám định số 2033/KL-KTHS ngày 15/10/2024 kết luận: Mẫu chất màu xám (ký hiệu M1) bám dính trong 01 (một) nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine. Mẫu dạng vệt, không xác định được khối lượng.

Mẫu tinh thể rắn màu trắng (Ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1896gam (không phải một tám chín sáu gam), loại: Methamphetamine. H3 lại đối tượng giám định: Toàn bộ đối tượng còn lại sau giám định. Không hoàn lại mẫu M1. Mẫu M1 đã sử dụng hết trong công tác giám định. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: M2=0,1460gam. Toàn bộ đối tượng sau giám định được hoàn lại trong niêm phong ký hiệu số 2033/KL-KTHS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 49/CT.VKS ngày 15/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Truy tố bị cáo Trần Tuấn H và Đào Hoàng K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo H và K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58; của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Thành L 01 năm 06 tháng

đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Trần Tuấn H 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù, Đào Hoàng K 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tổng hợp hình phạt với Bản án số 314/2024/HSST ngày 26/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Về các biện pháp tư pháp, đề nghị: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Tòa tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nỏ thủy tinh và 01 (một) gói chứa ma túy sau giám định (được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu số 2033/KL-KTHS có chữ ký ghi họ tên Phan Thị Hoàng M và dấu tròn màu đỏ Phòng K1 Công an tỉnh Đ); 01 (một) hộp quẹt gas.

- Buộc Đào Hoàng K phải nộp lại số tiền 100.000 đồng là số tiền từ việc thực hiện phạm tội.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo L, H, K khai nhận: Vào lúc 14 giờ 10 phút ngày 08/10/2024, tại ấp Đ, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thành L, Trần Tuấn H và Đào Hoàng K đang tổ chức sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ trên người L một gói ma túy loại Methamphetamine, số ma túy này L cất để lần sau sử dụng tiếp. Kết quả giám định hàm lượng ma túy mà L tàng trữ có khối lượng là 0.1896 gam. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Trần Tuấn H và Đào Hoàng K phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015

(được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật .

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy; là nguyên nhân làm lan tràn tệ nạn xã hội, nghiện ma túy; gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, ảnh hưởng đến cuộc sống, kinh tế và sự phát triển bình thường của gia đình người nghiện; là một phần nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Các bị cáo là công dân đã trưởng thành, có sức khỏe, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; các bị cáo nhận thức rõ việc mua, bán, tàng trữ và tổ chức sử dụng ma túy là trái pháp luật nhưng vì nhằm thỏa mãn nhu cầu bản thân, thu lợi bất chính nên đã hành động phạm tội. Vì vậy, mức hình phạt áp dụng phải nghiêm và cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và đạt được mục đích phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, hành vi, động cơ, tính chất, mục đích, mức độ và hậu quả trong việc phạm tội của từng bị cáo có khác nhau cho nên cần xem xét vai trò của từng bị cáo: Trong vụ án này, tuy các bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau, không có bàn bạc phân công vai trò cụ thể và cũng không có sự điều khiển của người nào nên đây chỉ là dạng đồng phạm giản đơn. Bị cáo L là người khởi xướng, trực tiếp đi mua ma túy mang đến nhà rủ H cùng sử dụng, H là người chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy, K đến sau nhưng đã chủ động hỏi mua ma túy và khi được biết L có ma túy thì đã chủ động đề nghị hùn tiền để được cùng sử dụng chung ma túy với L và H. Sau khi sử dụng, lượng ma túy còn lại do L mua về được L cất trong người với mục đích theo L khai là để tàng trữ sử dụng trong lần sau. Theo kết luận giám định số ma túy thu giữ của bị cáo L là loại Methamphetamine có trọng lượng là 0,1896 gam. Do đó, ngoài hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thì bị cáo L còn thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Trong vụ án này, cả ba bị cáo đều là những người có nhân thân xấu, từng thực hiện hành vi phạm tội và đã bị Tòa án xét xử. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho L, hiện chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục làm rõ, xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

[8] Về các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nỏ thủy tinh và 01 (một) gói chứa ma túy sau giám định (được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu số 2033/KL-KTHS

có chữ ký ghi họ tên Phan Thị Hoàng M và dấu tròn màu đỏ Phòng K1 Công an tỉnh Đ); 01 (một) hộp quẹt gas.

- Buộc Đào Hoàng K phải nộp lại số tiền 100.000 đồng là số tiền từ việc thực hiện phạm tội.

[9] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ, xử lý vật chứng và đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[10] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Bị cáo Trần Tuấn H (tên gọi khác: Hải Mười R) và Đào Hoàng K (tên gọi khác: H2) phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Tuấn H (tên gọi khác: Hải Mười R) 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 314/2024/HSST ngày 26/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Đào Hoàng K (tên gọi khác: H2) 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 314/2024/HSST ngày 26/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai buộc bị cáo K phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2024.

3. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nỏ thủy tinh và 01 (một) gói chứa ma túy sau giám định (được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu số 2033/KL-KTHS có chữ ký ghi họ tên Phan Thị Hoàng M và dấu tròn màu đỏ Phòng K1 Công an tỉnh Đ); 01 (một) hộp quẹt gas.

- Buộc Đào Hoàng K phải nộp lại số tiền 100.000 đồng là số tiền từ việc thực hiện phạm tội để sung vào ngân sách Nhà nước.

Tang vật trên hiện Cơ quan Thi hành án dân sự huyện N đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/01/2025

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Nguyễn Thành L, Trần Tuấn H và Đào Hoàng K mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- Công an huyện Nhơn Trạch;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hằng